

BÁO CÁO THU NHẬP (tt)

Phạm Thị Ngọc Bích

Bút toán điều chỉnh

- ▶ Vào cuối kỳ kế toán, trước khi lập các BCTC, cần thực hiện các bút toán điều chỉnh để cập nhật số dư các tài khoản đảm bảo **kế toán dồn tích**.
- ▶ Các bút toán điều chỉnh gồm 2 nhóm:
 - Doanh thu/Chi phí hoãn lại:
 - Cập nhật các tài khoản hiện hữu để phản ánh giá trị hiện tại của chúng.
 - Đã nhận/thanh toán tiền, bây giờ ghi nhận DT/CP.
 - Doanh thu/Chi phí trích trước:
 - Tạo các tài khoản mới để phản ánh các tài sản hoặc nợ phải trả chưa được ghi nhận.
 - Bây giờ ghi nhận DT/CP, sau này mới nhận/thanh toán tiền.

Chi phí hoãn lại

- ▶ Câu hỏi: Có bất kỳ tài sản nào đã được tiêu dùng trong kỳ này và phải ghi nhận chi phí?
- ▶ Ví dụ:
 - Tiền thuê trả trước cho nhiều kỳ
 - Tiền bảo hiểm trả trước cho nhiều kỳ
 - Khấu hao tài sản cố định
- ▶ Bút toán nhật ký (định khoản):

Nợ Chi phí sản xuất chung/CPBH/CPQLDN
 Có Chi phí trả trước (TK Tài sản)

Doanh thu hoãn lại

- ▶ Câu hỏi: Có bất kỳ khoản nợ phải trả nào đã hoàn thành nghĩa vụ thông qua việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ trong kỳ và phải ghi nhận doanh thu?
- ▶ Ví dụ:
 - Doanh thu cho thuê chưa thu tiền
 - Cung cấp các dịch vụ thu phí hội viên nhưng chưa thu
- ▶ Bút toán nhật ký (định khoản):

Nợ Doanh thu chưa thực hiện (TK Nợ phải trả)

Có Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chi phí trích trước

- ▶ Câu hỏi: Có bất kỳ chi phí nào đã phát sinh trong kỳ hoặc có liên quan đến doanh thu trong kỳ mà chưa được ghi nhận?
- ▶ Ví dụ:
 - Lãi phải trả
 - Các khoản phải trả người lao động (lương, thưởng, các khoản trích theo lương)
 - Chi phí bảo hành sản phẩm
- ▶ Bút toán nhật ký (định khoản):

Nợ Chi phí NCTT /CPSXC/CPBH/CPQLDN/CP tài chính
 Có Phải trả người lao động/Chi phí trả trước/Dự phòng phải trả (TK nợ phải trả)

Doanh thu trích trước

▶ Câu hỏi: Có bất kỳ khoản doanh thu nào đã phát sinh trong kỳ mà chưa được ghi nhận?

▶ Ví dụ:

- Phải thu tiền thuê
- Phải thu tiền lãi

▶ Bút toán nhật ký (định khoản):

Nợ Phải thu khách hàng/Phải thu khác (TK Tài sản)

Có Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu tài chính

Khấu hao tài sản cố định

- ▶ Tính khấu hao là việc phân bổ dần nguyên giá tài sản cố định vào chi phí trong suốt thời gian sử dụng hữu ích của tài sản.
- ➔ Theo thời gian, nguyên giá của TSCĐ được chuyển dần từ khoản mục tài sản trên BCĐKT sang khoản mục chi phí trên BCKQHĐKD
- ▶ Bút toán nhật ký (Định khoản):
Nợ Chi phí sản xuất chung/CPBH/CPQLDN
 Có Hao mòn TSCĐ (TK ghi giảm TS)

Khấu hao tài sản cố định

- ▶ Phương pháp tính khấu hao: đường thẳng

Chi phí khấu hao = (Nguyên giá – Giá trị còn lại khi thanh lý)/Thời gian sử dụng hữu ích ước tính

Ví dụ: Công ty mua 1 Hệ thống làm lạnh nhà xưởng trị giá 250 triệu đồng. Thời gian sử dụng ước tính là 10 năm, giá trị còn lại sau 10 năm dự tính là 10 triệu.

Tính chi phí khấu hao hệ thống làm lạnh trên cho một tháng (áp dụng phương pháp đường thẳng)?

Ghi nhận bút toán nhật ký – Định khoản

► Quy trình 3 bước:

1. Tài khoản nào bị ảnh hưởng
2. Tài khoản đó bị tăng hay giảm
3. Ghi Nợ hay Có tài khoản này

	A	B	C	D	E	F	G
5	SỔ NHẬT KÝ CHUNG						
6	Từ ngày: 01/01/2012						
7	Đến ngày: 31/08/2012						
8							
9	Ngày ghi	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
10	số	Ngày	Số			Nợ	Có
11	A	B	C	D	E	1	2
12	05/01/12	05/01/12	GNT	Nộp thuế môn bài	3338	1.000.000	
13					111		1.000.000
14	05/01/12	05/01/12	PC01	Chi phí thuế môn bài	642	1.000.000	
15					3338		1.000.000
16	15/01/12	15/01/12	PC02	Thanh toán tiền điện thoại tháng 12/2011 cho	642	148.121	
17					111		148.121
18	15/01/12	15/01/12	PC02	Thanh toán tiền điện thoại tháng 12/2011 cho	1331	14.812	
19					111		14.812
20	15/01/12	15/01/12	PC03	Thanh toán tiền điện thoại tháng 12/2011 cho	642	43.214	
21					111		43.214

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty cổ phần Hùng Đông Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Năm 2014

Doanh thu bán hàng	1.000.000
Giá vốn hàng bán	<u>(700.000)</u>
Lợi nhuận gộp	300.000
Chi phí hoạt động	<u>(200.000)</u>
Lợi nhuận trước thuế	100.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>(25.000)</u>
Lợi nhuận sau thuế	<u><u>75.000</u></u>

Giá vốn hàng bán

- ▶ Giá vốn hàng bán: là giá vốn của sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
 - ▶ DN thương mại: là giá mua sản phẩm và các chi phí thu mua liên quan
 - ▶ DN sản xuất: là giá thành sản xuất sản phẩm hoặc dịch vụ, bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

Hàng tồn kho

DNTM ...

- Mua sản phẩm.
- Bán lại.

DNSX ...

- Mua NVL.
- Sản xuất thành phẩm và bán.

Hàng hóa

Nguyên vật liệu
Sản phẩm dở dang
Thành phẩm

Nguyên vật liệu chờ đem
đi sản xuất

Sản phẩm hoàn thành
chờ bán

Sản phẩm hoàn thành
một phần

Giá vốn hàng bán

► DNTM

$GVHB = HTK \text{ đầu kỳ} + \text{Hàng mua trong kỳ} - HTK \text{ cuối kỳ}$

Giá vốn hàng bán

► DNSX

NVL xuất kho sử dụng = NVL đầu kỳ + Mua NVL trong kỳ - NVL cuối kỳ

Tổng Chi phí sản xuất trong kỳ = CP NVLTT+ CP NCTT+ CPSXC

Giá thành sản phẩm hoàn thành = SPDD đầu kỳ + Tổng CPSX trong kỳ - SPDD cuối kỳ

GVHB = TP đầu kỳ + Giá thành sản phẩm hoàn thành - TP cuối kỳ

Bút toán khóa sổ

- ▶ Là các bút toán nội bộ để đóng tất cả các tài khoản tạm thời vào cuối kỳ, nói cách khác số dư cuối kỳ bằng không (0).
- ▶ Phương pháp thực hiện: Số dư các tài khoản doanh thu và chi phí được kết chuyển toàn bộ sang tài khoản Lợi nhuận chưa phân phối để tính lãi/lỗ.
- ▶ Bút toán khóa sổ:

Doanh thu:

Nợ Doanh thu

Có Lợi nhuận chưa phân phối

Chi phí:

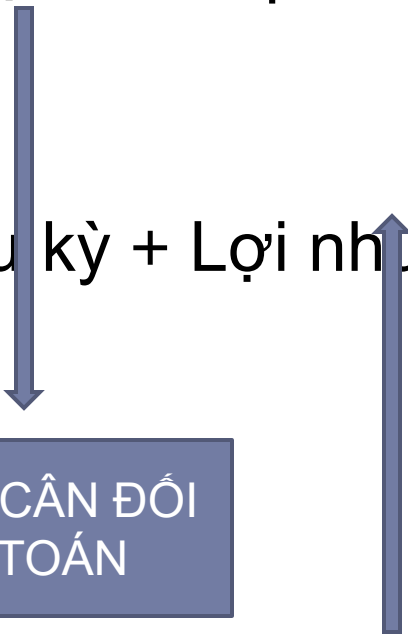
Nợ Lợi nhuận chưa phân phối

Có Chi phí

Báo cáo KQHĐKD và BCĐKT

Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ = Lợi nhuận chưa phân

phối đầu kỳ + Lợi nhuận ròng + Góp vốn – Rút vốn



BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN

BÁO CÁO
KQHĐKD